

Bản án số: 07/2025/HS-ST
Ngày 20-3-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Hải
- Ông Nguyễn Thành Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Hay - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Trị, tỉnh Sóc Trăng và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam huyện T, Trại tạm giam Công an tỉnh S tiến hành xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Đặng Phi T, sinh ngày 21-01-2001; nơi sinh: huyện U, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp E, xã K, huyện U, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn C và bà Kiều Thị Á; có vợ: Vũ Thị Kiều M (đã ly thân) và 03 (Ba) con (lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2023); tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 23-9-2024, sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay (Bị cáo có mặt).

- Bị hại: Ông Sơn T1, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp X, xã L, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

- Người làm chứng:

1. Ông Thạch S, sinh năm 1959; nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Anh Thạch Quốc T2, sinh năm 2007; nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

3. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1995; nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

4. Ông Hồng C1, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp T, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

5. Ông Lý Thanh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 22-9-2024, Đặng Phi T đi xe khách từ Thành phố Hồ Chí Minh về quê tại tỉnh Cà Mau, trên đường về bà Thạch Thị D có điện thoại kêu T đến thăm D tại nhà mẹ ruột của D là bà Lý Thị H tại ấp K, xã L, huyện T thì T đồng ý đến nhà bà H và ngủ qua đêm cùng với D. Đến khoảng 11 giờ ngày 23-9-2024, Sơn T1 là chồng của D đến nhà bà H để tìm D thì phát hiện Trường và D đang nằm trong phòng ngủ của D nên T1 và T cự cãi với nhau, T1 dùng tay đánh T nhưng T đỡ được. Lúc này, D cùng với em là Thạch Quốc T2 và ông Thạch S có can ngăn không cho đánh nhau, đồng thời kêu T và T1 đi ra khỏi nhà. Cùng thời điểm này, bà H có điện thoại cho T để kêu T đi về và kêu T đưa điện thoại cho D để bà H nói chuyện với D, nhưng khi T đưa điện thoại cho D thì T1 liền giật lấy điện thoại ném xuống đất làm hư hỏng, T1 tiếp tục nhặt điện thoại lên bỏ vào túi quần nên T và T1 tiếp tục cự cãi về việc T1 ném hỏng điện thoại thì được mọi người can ngăn. T mang theo túi vải đựng cần câu cá và quần áo để bỏ đi, khi T đi gần đến cổng hàng rào, T1 nhặt một khúc gỗ gần đó đi lại đánh vào người của T thì T dùng tay đỡ, sau đó, T liền mở túi vải lấy một thanh kim loại (loại cây chống cần câu cá) dài khoảng 01m, rộng bên trong, đường tròn 05 cm và 01 cây dao dài 21,5cm dùng tay kẹp thanh kim loại và dao lại rồi đánh về phía T1 nên T1 bỏ khúc gỗ dùng tay giật một đầu thanh kim loại trên tay của T bẻ gãy một đoạn, hai bên tiếp tục giằng co giật thanh kim loại còn lại, lúc này T dùng tay trái cầm thanh kim loại, tay phải cầm dao đâm về phía T1 trúng vào vùng bụng một cái, T1 dùng tay phải chụp tay cầm dao của T lại, cả hai tiếp tục giằng co di chuyển qua đường, T dùng dao tiếp tục đâm trúng vào người của T1 thêm hai cái thì được ông S chạy đến can ngăn, giật lấy cây dao trên tay của T nên cả hai ngừng lại. Khi ông S vừa bước đi, T và T1 tiếp tục ôm quật nhau cùng ngã xuống sông thì mọi người tiếp tục đến can ngăn nên cả hai ngừng lại và lên bờ. Do T1 có nhiều thương tích nên được mọi người đưa đi cấp cứu, còn T thì bị trầy xước nhẹ nên đến Công an xã L để đầu thú về hành vi của mình.

Tại Bản kết luận giám định Pháp y về thương tích số: 474/KLTTCT-TTPYST, ngày 27-9-2024 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh S, kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông Sơn T1 tại thời điểm giám định là: 75% (Bảy mươi lăm phần trăm); vết thương vùng hông – lưng trái, vết thương vùng ngực phải nằm ở vùng gây nguy hiểm đến tính mạng, có đặc điểm do vật sắc – nhọn gây nên.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ vật chứng, gồm: 01 (một) cây dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, có một mũi nhọn, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có chữ “KIWI – BRAND MADEIN THAILAN”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,9cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm trên cán có chữ “KIWI”, đã bị cong; 01 (một) thanh gỗ không rõ hình, số đo (87 x 8,5 x 3,5)cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dạng ống rỗng dài 68,5cm, đường tròn 5cm, một đầu nhỏ, một đầu bị gãy; 01 (một) túi vải màu đen dài 1,45m có chữ “Super Master AXT” bên trong có chứa 04 cây cần câu và 01 cây chống cần câu bằng kim loại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị vỡ màn hình, trên điện thoại có nhiều vết trầy xước, đã bị hư hỏng đã chuyển cho Chi cục Thi hành án quản lý để đảm bảo quá trình xét xử và thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại T1 yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần và ngày công lao động bị mất, tổng cộng là 50.000.000 đồng; bị cáo T thống nhất bồi thường nhưng, do đang bị tạm giam và hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chưa bồi thường theo yêu cầu bị hại. Ngoài ra, đối với T1 có hành vi ném hỏng điện thoại của T có trị giá 150.000 đồng, tuy T không có yêu cầu bồi thường nhưng T1 đã tự nguyện bồi thường 150.000 đồng cho T.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS-TT ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Đặng Phi T về “Tội Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đặng Phi T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm đúng như nội dung Cáo trạng đã truy tố; đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Sơn T1 yêu cầu bồi thường tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần và ngày công lao động tổng cộng 50.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo T đồng ý bồi thường theo yêu cầu nên bị hại T1 thống nhất xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng giữ nguyên Cáo trạng, đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Trường phạm “Tội Cố ý gây thương tích”. Áp dụng điểm d khoản 4 Điều 134; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tuyên phạt bị cáo T từ 07 năm đến 08 năm tù. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo với bị hại tại phiên tòa, để buộc bị cáo T bồi thường bị hại Thal tổng số tiền 50.000.000 đồng. Về vật chứng, đề nghị áp dụng tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, có một mũi nhọn, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có chữ “KIWI – BRAND MADEIN THAILAN”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,9cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm trên cán có chữ “KIWI”, đã bị cong; 01 (một) thanh gỗ không rõ hình, số đo (87 x 8,5 x 3,5)cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dạng ống rỗng dài 68,5cm, đường tròn 5cm, một đầu nhỏ, một đầu bị gãy; 01

(một) túi vải màu đen dài 1,45m có chữ “Super Master AXT” bên trong có chứa 04 cây cần câu và 01 cây chống cần câu bằng kim loại; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị vỡ màn hình, trên điện thoại có nhiều vết trầy xước, đã bị hư hỏng. Về án phí, đề nghị buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo pháp luật.

Trong phần nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo T xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, người làm chứng T, Thạch Quốc T2 và Lý Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét thấy, trong quá trình điều tra, những người làm chứng này đã có lời khai, nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng cũng như các chứng cứ được thu thập trong quá trình điều tra, truy tố. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện bảo đảm tuân thủ đúng theo quy định pháp luật về tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án, trong quá trình tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm của bị cáo; lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và những người làm chứng trong quá trình điều tra, truy tố và tranh tụng tại phiên tòa; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án và Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo, nên có cơ sở xác định: Vào khoảng hơn 11 giờ ngày 23-9-2024, xuất phát từ mâu thuẫn việc bị hại T1 làm hỏng điện thoại và dùng cây đánh vào người bị cáo T nên giữa bị cáo T và bị hại T1 giằng co đánh nhau tại ấp K, xã L, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Trong lúc đánh nhau, bị cáo T đã dùng dao Thái lan là hung khí nguy hiểm gây thương tích ở vùng hông – lưng trái và ngực phải của bị hại T1 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%. Xét hành vi của bị cáo T dùng dao Thái lan gây thương tích cho bị hại T1 là thuộc tình tiết định khung “dùng hung khí nguy hiểm” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; đồng thời tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại T1 do thương tích gây nên là 75% nên hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành “Tội Cố ý gây thương tích” theo điểm d khoản 4 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Từ đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị truy tố bị cáo T về tội danh

và khung hình phạt là có căn cứ, đúng người, đúng tội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Xét thấy, bị cáo T là người có năng lực trách nhiệm hình sự và có khả năng nhận thức được sức khỏe, thân thể của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm hại, gây tổn hại đến sức khỏe, thân thể của người khác đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng xuất phát từ việc mâu thuẫn và bức xúc việc bị hại T1 làm hư hỏng điện thoại và dùng cây đánh bị cáo mà bị cáo đã dùng dao Thái lan là loại hung khí nguy hiểm gây thương tích và dẫn đến bị hại bị tổn thương cơ thể 75%. Như vậy, hành vi của bị cáo T là rất nguy hiểm, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, thân thể của bị hại được pháp luật hình sự bảo vệ, làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương. Nghiêm trọng hơn, hành vi của bị cáo đã để lại hậu quả nặng nề cho bị hại. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo T mức án nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy, trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế; khi sự việc xảy ra có một phần lỗi của bị hại; sau khi gây thương tích cho bị hại bị cáo đã đầu thú; trong quá trình điều tra, truy tố và tại tòa thành khẩn khai báo; đồng thời tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền 50.000.000 đồng theo yêu cầu của bị hại là thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội nên tại phiên tòa được bị hại xin giảm nhẹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[6] Tại phiên tòa, bị cáo T cho rằng bị hại T1 có hành vi làm hư hỏng điện thoại và đánh bị cáo là trái pháp luật nên bị cáo kích động gây thương tích cho bị hại. Xét thấy, việc bị hại có hành vi làm hỏng điện thoại và dùng khúc gỗ đánh bị cáo là do bức xúc việc bị cáo T có quan hệ sống chung như vợ chồng với vợ của bị hại, lẽ ra khi bị cáo đã đỡ được khúc gỗ của bị hại thì bị cáo có điều kiện để bỏ đi trình báo cho cơ quan có thẩm quyền xem xét giải quyết nhưng bị cáo liền mở túi vải lấy thanh kim loại và dao Thái lan là loại hung khí nguy hiểm để sẵn sàng chống trả là thể hiện sự xem thường pháp luật, chứ không phải kích động do hành vi trái pháp luật của bị hại. Do vậy, Kiểm sát viên đề nghị xem xét bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra theo điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là chưa có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo T chỉ vì bức xúc việc bị hại T1 làm hư hỏng điện thoại và dùng cây đánh bị cáo mà sẵn sàng dùng dao Thái lan là loại hung khí để gây thương tích cho bị hại là thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã gây tâm lý hoang mang cho người dân, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, do vậy cần phải áp dụng

hình phạt nghiêm khắc là tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo bị cáo mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời, nhằm răn đe và có tác dụng phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm nói chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã nhận định tại Đoạn [5] nêu trên để quyết định hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị áp dụng Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên phạt bị cáo T mức hình phạt tù 07 năm tù đến 08 năm tù là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo T với bị hại T1 đã thống nhất thỏa thuận bị cáo T bồi thường cho bị hại T1 khoảng tiền điều trị thương tích, tiền tổn thất tinh thần và ngày công lao động bị mất, tổng cộng là 50.000.000 đồng. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo T với bị hại T1.

[9] Về vật chứng: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T có thu giữ, gồm 01 (một) cây dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, có một mũi nhọn, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có chữ “KIWI – BRAND MADE IN THAILAND”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,9cm, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm trên cán có chữ “KIWI”, đã bị cong; 01 (một) thanh gỗ không rõ hình, số đo (87 x 8,5 x 3,5)cm; 01 (một) thanh kim loại màu trắng dạng ống rỗng dài 68,5cm, đường tròn 5cm, một đầu nhỏ, một đầu bị gãy; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị vỡ màn hình, trên điện thoại có nhiều vết trầy xước, đã bị hư hỏng xét thấy đây là các vật chứng và đồ vật không còn giá trị hoặc giá trị sử dụng không còn đáng kể. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị tịch thu tiêu hủy là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với 01 (một) túi vải màu đen dài 1,45m có chữ “Super Master AXT” bên trong có chứa 04 cây cần câu và 01 cây chống cần câu bằng kim loại là tài sản của bị cáo T không phải là vật chứng, tại phiên tòa bị cáo có yêu cầu nhận lại, căn cứ khoản điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định trả lại cho bị cáo.

[10] Về án phí: Do bị cáo T là người bị kết án và có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại. Căn cứ vào Điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), án phí có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 4 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

điểm c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 293; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 23 và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bị cáo Đặng Phi T phạm “Tội Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Đặng Phi T 07 (Bảy) năm 06 (S1) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23-9-2024.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đặng Phi T phải bồi thường cho bị hại Sơn T1 tổng số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về xử lý vật chứng vụ án:

* Tịch thu tiêu hủy các vật chứng và đồ vật sau:

- 01 (một) cây dao dài 21,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11cm, có một mũi nhọn, một cạnh sắc, trên lưỡi dao có chữ “KIWI - BRAND MADE IN THAILAN”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 1,9m, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10,5cm trên cán có chữ “KIWI”, dài bị công.

- 01 (một) thanh gỗ không rõ hình, số đo (87 x 8,5 x 3,5)cm.

- 01 (một) thanh Kim loại màu trắng dạng ống rỗng dài 68,5cm, đường tròn 5cm, một đầu nhọn, một đầu bị gãy;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, bị vỡ màn hình, trên trên điện thoại có nhiều vết trầy xước, đã bị hư hỏng.

* Trả cho bị cáo Đặng Phi T 01 (một) túi vải màu đen dài 1,45m có chữ “super Master AXTI”, bên trong có chứa 04 (bốn) cây cần câu và 01 (một) cây chống cần câu bằng kim loại.

5. Về án phí: Buộc bị cáo Đặng Phi T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); án phí có giá ngạch đối với số tiền phải bồi thường thiệt hại là 2.500.000 đồng (Hai triệu, năm trăm nghìn đồng).

Bị cáo, đại diện hợp pháp bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được

sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Phòng HSNV-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS-Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Chi Cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Minh Luân